

Bản án số: 224/2024/HSST

Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Phùng Văn Thành

2) Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hiệp –Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 232/2024/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 0/12. Con ông: Hoàng Văn C (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1963. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 3. Vợ Bùi Thị P, sinh năm 1992. Có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000229 lập ngày 10/4/2024 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án.

- Bản án số 252/2020/HSST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị can ra trại ngày 04/8/2023. Đã nộp tiền án phí HSST 200.000 đồng ngày 14/10/2021. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2009 Công an phường B, L, Hà Nội ra quyết định xử phạt số 43010 số tiền 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 04/4/2024, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Minh C1, sinh năm 1993. HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn

giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1963. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ Ngô Ánh H1, sinh năm 1990. Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000228 lập ngày 10/4/2024 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có 01 tiền án.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/4/2024. Ngày 10/4/2024 tạm giam đến nay tại Trại giam S1 - Công an Thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trịnh Văn L, sinh năm 1999. HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Trịnh Văn L1, sinh năm 1976. Con bà: Đoàn Thị X, sinh năm 1979. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Hoàng Xuân D, sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000230 lập ngày 10/4/2024 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có 01 tiền án.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/4/2024. Ngày 10/4/2024 tạm giam đến nay tại Trại giam S1 - Công an Thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00' ngày 04/4/2024 tại trước cửa nhà số A ngõ F phố T, phường L, L, Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện 02 đối tượng đi trên xe máy BKS: 30Z7-8891 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra gồm: Nguyễn Minh C1 (Sinh năm: 1993, HKTT: Tổ A, phường T, quận L, TP Hà Nội; Chỗ ở: Tổ A, phường T, quận L, TP Hà Nội) là người ngồi sau và Trịnh Văn L (Sinh năm: 1999, HKTT: Tổ C, phường T, quận L, TP Hà Nội; Chỗ ở: Tổ C, phường T, quận L, TP Hà Nội) là người cầm lái. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh C1 thả 01 (một) túi nilong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong chứa 02 viên nén màu hồng từ tay trái rơi xuống đất, tổ công tác tạm giữ niêm phong tang vật rồi đưa C1, L về trụ sở công an để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh C1: 01 (một) túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám BKS: 30Z7-8891 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen đã qua sử dụng

Bản kết luận giám định số 2644/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của phòng KTHS - C5 kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,600 gam.

- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy methamphetamine, tổng khối lượng 0,190 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Minh C1, Trịnh Văn L khai nhận: Khoảng 14 giờ 30' ngày 04/4/2024 C1 đang ở nhà thì có một nam thanh niên không quen biết nhắn tin qua mạng xã hội T hỏi mua 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) ma túy "đá" và ma túy "ngựa", nam thanh niên hẹn C1 đến phố T để giao ma túy, C1 đồng ý. Khoảng 15 giờ, C1 sử dụng số điện thoại 0989898393 gọi điện đến số 0888025213 cho Nguyễn Văn H ở tổ A, phường T hỏi mua 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá và ma túy ngựa, Hòa đồng ý và hẹn C1 đến đầu ngõ khu vực làng C, Thạch B nhận ma túy. C1 sử dụng số tài khoản 0989898393 ngân hàng M mang tên Nguyen Minh C2 chuyển 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 0971922832 ngân hàng M của H để mua số ma túy trên. Sau đó, C1 gọi điện thoại cho Trịnh Văn L (lúc này L đang ở nhà tại địa chỉ tổ C, P. T, Q. L, Tp.) bảo L đi xe máy qua trường C6, L, Hà Nội đón C1 đi có việc. L đồng ý và lấy xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 30Z7-8891 đi đến đoạn sân bóng đối diện cổng trường C6 thì gặp C1, C1 bảo L chở C1 vào 1 ngõ nhỏ ở làng C, Phường T Khi đến đầu ngõ L dừng xe đứng chờ còn C1 đi vào trong ngõ gặp H và được H đưa cho 01 gói giấy chứa ma túy. Khi C1 đi ra thì L nhìn thấy C1 cầm 01 gói giấy này ở tay trái (L hiểu gói giấy bên trong có ma túy vì có 1 số lần L đã chở C1 đến ngõ này để mua ma túy và đi giao cho khách). Sau đó C1 bảo L chở đến khu vực phố T mục đích để giao ma túy cho nam thanh niên đã hẹn trước. Khi đi đến trước nhà số A ngõ F Phố T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do sợ hãi C1 đã thả số ma túy từ tay trái xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu nhặt lên giao nộp. Tại chỗ, Công khai nhận số ma túy trên C1 vừa mua về để đi giao cho khách nhưng chưa kịp giao thì bị bắt giữ. Việc C1 mua và bán ma túy cho ai với hình thức như thế nào L không biết, L chỉ là người chở C1 đi theo sự chỉ đạo của C1.

Ngoài ra tại lời khai ban đầu Nguyễn Minh Công khai L đã chở công đi mua và bán ma túy trước đây khoảng 4-5 lần cho khách không quen biết, khách liên hệ với C1 qua ứng dụng telegram để mua bán ma túy và do chế độ tự xóa tin nhắn nên C1 không nhớ tên của những người này. Những lần bán ma túy trước C1 giao ma túy xong khách đều trả tiền mặt do thời gian đã lâu nên C1 không nhớ rõ cụ thể thời gian bán ma túy, địa điểm giao ma túy, không biết rõ cụ thể nhân thân lai lịch, địa chỉ của những người này. Các lần bán ma túy trước, C1 chỉ nhờ Trịnh Văn L sử dụng xe máy chở C1 đến gặp Nguyễn Văn H để mua ma túy rồi mang đi bán. C1 tự dao dịch L không biết, L chỉ biết C1 đi mua ma túy và bán ma túy còn mua của ai và bán cho ai L hoàn toàn không biết. C1 mua ma túy của H nhiều lần về để sử dụng và bán. Ngày 12/8/2024 Nguyễn Minh C1 thay đổi lời khai: C1 đi bán ma túy ngày 04/4/2024 là lần đầu thì bị bắt, L2 khai trước là do mới bị bắt tinh thần không ổn định nên khai bán ma túy 3 - 4 lần trước đó cùng Trịnh Văn L nhưng giờ tinh thần đã ổn định nên khẳng định C1 bán ma túy ngày 04/4/2024 là lần đầu chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Còn những lần trước C1 một mình đi mua ma túy của H chỉ để sử dụng cho bản thân.

Ngày 12/8/2024 Trịnh Văn L thay đổi lời khai: Ngày 04/4/2024 L chở C1 đi mua và bán ma túy là lần đầu tiên, lời khai trước là do mới bị bắt tinh thần không ổn định nên khai chở C1 đi bán ma túy 3-4 lần cùng C1 trước đó nhưng giờ tinh thần đã

ôn định nên khẳng định ngày 04/4/2024 là lần đầu tiên L chờ C1 đi mua và bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Cách đây khoảng 2 tuần H lên Thị xã S chơi, khi H ngồi uống nước chè ở vỉa hè thì gặp một người đàn ông tên là Q khoảng 40 tuổi, Q hỏi H có mua ma túy đá và ma túy ngựa không, H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nên bảo Q bán cho H 5.000.000đ (năm triệu đồng). Q bảo H chờ, một lúc sau Q quay lại đưa cho H một túi nilon màu đen và bảo bên trong có 200 viên ma túy ngựa và 02 túi ma túy đá, H trả 5.000.000 đồng tiền mặt cho Q. H mang về nhà mở túi nilon đen ra thì thấy có 02 túi nilon chứa ma túy đá, 02 túi nilon màu tím chứa ma túy ngựa (một túi chứa nhiều viên, một túi chứa ít viên). Sau đó, H đặt trên mạng của 01 cân điện tử màu nâu với giá 300.000 đồng và một bịch túi díp với giá 35.000 đồng dùng để chia ma túy. H có lấy một ít ma túy đá và 3 viên ma túy ngựa sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 04/04/2024, C1 gọi điện đến số điện thoại 0888025213 của H hỏi mua 01 túi ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). C1 chuyển khoản 700.000 đồng vào số tài khoản của H số tài khoản 0971922832 ngân hàng M. H cho ma túy đá vào trong 01 túi nilon, 02 viên ma túy ngựa vào trong 01 túi nilon rồi gói vào trong gói giấy rồi gọi điện bảo C1 đến ngõ nhà H để nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau C1 đến H đi ra ngõ đưa cho C1 gói giấy chứa ma túy rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 45'. Ngoài ra Nguyễn Văn H khai đã bán ma túy cho Nguyễn Minh C1 các ngày 25,26,28,29,30/3/2024 và các ngày 01,03/2024 C1 đi một mình đến nhà H để mua ma túy và chuyển khoản từ tài khoản 0989898393 ngân hàng M mang tên Nguyen Minh C2 vào số tài khoản 0971922832 ngân hàng M của H để trả tiền mua ma túy, tất cả số ma túy mà H bán cho C1 các ngày đều là ma túy mà H đã mua trước đó khoảng 02 tuần tại thị xã S, Hà Nội. Ngày 04/4/2024 H đón con đi học về đến nhà thì công an đến khám xét thu giữ: 01 túi nilong màu tím bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 10 viên nén màu hồng; 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu tím chứa 185 viên nén màu hồng; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 2668/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của phòng KTHS - C5 kết luận:

- 01 túi nilon màu tím bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 1,154 gam là ma túy Methamphetamine, 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,952 là ma túy Methamphetamine.

- 01 túi nilon màu tím chứa 185 viên nén màu hồng có khối lượng 19,704 gam là ma túy Methamphetamine.

- 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 4,777 gam là ma túy Methamphetamine.

- 01 cân điện tử có dính ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Mua bán trái

phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Minh C1 và Trịnh Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản điểm b, i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H từ 13 đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Minh C1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; và Trịnh Văn L từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì ba bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,600 gam; 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy methamphetamine, tổng khối lượng 0,190 gam; 01 túi nilon màu tím bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 1,154 gam là ma túy Methamphetamine, 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,952 là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu tím chứa 185 viên nén màu hồng có khối lượng 19,704 gam là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 4,777 gam là ma túy Methamphetamine và 01 cân điện tử có dính ma túy Methamphetamine.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng thu giữ của C1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen đã qua sử dụng thu giữ của H. Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của ba bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành

phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H; Nguyễn Minh C1 và Trịnh Văn L: Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 h 00 ngày 04/4/2024 tại ngõ F Phố T thuộc phường L, Quận L, Hà Nội, Nguyễn Minh C1, Trịnh Văn L có hành vi tàng trữ 0,790 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội lần này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 04/4/2024 Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 27,377 gam ma túy Phethamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Nguyễn Văn H đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Công cụ t vào các ngày 25,26,28,29, 30/3/2024 và các ngày 01,03,04/4/2024. Ngày 04/4/2024 H đã bán 0,790 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Minh C1 với giá 700.000đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của ba bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Biết là nhà nước nghiêm cấm nhưng Nguyễn Văn H; Nguyễn Minh C1 và Trịnh Văn L vẫn có hành vi tàng trữ 0,790 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường T phát hiện. Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 27,377 gam ma túy Phethamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Nguyễn Văn H đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Công cụ t vào các ngày 25,26,28,29, 30/3/2024 và các ngày 01,03,04/4/2024. Ngày 04/4/2024 H đã bán 0,790 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Minh C1 với giá 700.000đồng. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của ba bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước, từ ma túy còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo C1 và bị cáo L đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhân thân xấu và có 01 tiền án. Bản án số 252/2020/HSST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo ra trại ngày 04/8/2023. Đã nộp tiền án phí HSST 200.000 đồng ngày 14/10/2021. Theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình

sự. Bị cáo H nhiều lần bán ma túy cho bị cáo C1. Đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả ba bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi mua bán ngày 04/4/2024 của ba bị cáo thì vai trò của bị cáo H và bị cáo C3 là ngang nhau đều là người thực hành tích cực. Bị H và bị cáo C3 đều là người trực tiếp mua và trực tiếp mang đi bán. Bị cáo L với vai trò giúp sức cho bị cáo C3. Mặc dù không phải là người trực tiếp hỏi mua, trực tiếp bán và cũng không biết người mau và người bán nhưng bị cáo biết rõ C3 nhờ chở đi để mau và bán ma túy nhưng vẫn giúp, do đó bị cáo L đồng phạm với bị cáo C3 với vai trò là người giúp sức. Bị cáo H khai bán ma túy cho bị cáo C3 nhiều lần, bị cáo C3 thừa nhận có mau ma túy của bị cáo H nhiều lần nhưng các lần đó bị cáo mua chỉ để sử dụng chứ không có mục đích bán do vậy bị cáo C3 không đồng phạm với bị cáo H vào các ngày trước đó bị cáo C3 mua ma túy của bị cáo H. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mức án của bị cáo Hòa cáo nhất, mức án của bị cáo C3 phải cao hơn mức án của bị cáo L. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Đối với: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,600 gam; 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy methamphetamine, tổng khối lượng 0,190 gam; 01 túi nilon màu tím bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 1,154 gam là ma túy Methamphetamine, 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,952 là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu tím chứa 185 viên nén màu hồng có khối lượng 19,704 gam là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 4,777 gam là ma túy Methamphetamine và 01 cân điện tử có dính ma túy Methamphetamine thu giữ của C3 và H là tang vật của vụ án cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen đã qua sử dụng của Trịnh Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định C1, H, L sử dụng liên quan đến việc mua bán ma túy cho tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám biển kiểm soát 30Z7 – 8891, số khung: 636953, số máy: 135261 tạm giữ của Trịnh Văn L, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Đoàn Thanh T1 (sinh năm: 1976; Trú tại: X, xã T, huyện S, Hà Nội). Anh T1 mua chiếc xe máy trên vào tháng 6/2010 và đăng ký chính chủ. Tháng 12/2016 do không sử dụng xe nữa nên anh T1 cho em gái là chị Đoàn Thị X (sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ C, phường T, quận L, Hà Nội) chiếc xe máy trên. Ngày 04/4/2024, chị X cho con trai là Trịnh Văn L mượn xe để đi có việc, việc L sử dụng xe để chở C1 đi bán ma túy chị X không biết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe cho chị X là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên mua ma túy của C1, Công khai liên hệ giao dịch mua bán ma túy với người này qua Telegram nhưng do cài đặt chế độ tự xóa tin nhắn nên C1 không nhớ tài khoản người này là gì, không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ của người này, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Q bán ma túy cho H, H khai là lần đầu tiên gặp mặt nên không biết không biết cụ thể tên tuổi đầy đủ, địa chỉ của người này. Vì vậy cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H; bị cáo Nguyễn Minh C1 và bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn H 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Minh C1 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Xử phạt: Trịnh Văn L 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng 0,650 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu là 0,790 gam, phòng PC09 thu mẫu 0,140

gam) thu giữ của Nguyễn Minh C1; bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng V; cán bộ Đội Ma túy Phạm Quang C4 và đối tượng Nguyễn Minh C1.

+ 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng 24,984 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu là 26,587 gam, phòng PC09 thu mẫu 1,603 gam) thu giữ của Nguyễn Văn H; bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần N; cán bộ Đội Ma túy Phạm Quang C4 và vân tay của đối tượng Nguyễn Văn H

+ 01 phong bì niêm phong 01 cân điện tử màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn H; bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần N; cán bộ Đội Ma túy Phạm Quang C4 và vân tay của đối tượng Nguyễn Văn H

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh C1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen đã qua sử dụng của Trịnh Văn L;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng .

Tất cả hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2024.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga